

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 6
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	15 - 55
8. Phụ lục	56

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn").

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần TIE được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu TIE. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301173454 (số cũ 4103002484) đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần 16 về việc bổ sung nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện pháp luật, tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 38 330 855
- Fax : 38 332 754

Trong năm, Công ty đã đăng ký địa điểm kinh doanh tại số 462, đường Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00003 ngày 23 tháng 12 năm 2015.

Hoạt động của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Buôn bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết:
 - Điều hành tua du lịch,
 - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường hàng không); Đại lý du lịch;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết:
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng,
 - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế,
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng,
 - Kinh doanh thiết bị lạnh, máy phát điện, động cơ và phụ tùng rời cung cấp cho ngành điện lực (trừ tái chế phế thải nhựa – kim loại),
 - Kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc đo lường thí nghiệm điện – điện tử - viễn thông,
 - Mua bán thiết bị phụ tùng, máy móc phục vụ sản xuất công nghiệp;
- Sửa chữa thiết bị liên lạc (không hoạt động tại trụ sở);
- Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình (không hoạt động tại trụ sở);
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (không hoạt động tại trụ sở);
- Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (không hoạt động tại trụ sở);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết:
 - Lưu giữ hàng hóa,
 - Đại lý ký gửi hàng hóa;

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế các mặt hàng điện tử dân dụng;
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng. Chi tiết: Sản xuất, gia công lắp ráp các mặt hàng điện tử dân dụng (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết:
 - Kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng,
 - Mua bán tư liệu sản xuất hóa chất, vật tư, nguyên phụ liệu,
 - Mua bán phương tiện vận tải và phụ tùng,
 - Mua bán các sản phẩm cơ khí,
 - Bán buôn sản phẩm bao bì, mút, xốp,
 - Bán buôn bột giấy, giấy nguyên liệu;
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện. Chi tiết: Sản xuất máy phát điện, động cơ và phụ tùng rời cung cấp cho ngành điện lực (trừ tái chế thải nhựa – kim loại và không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất máy thông dụng khác. Chi tiết: Sản xuất thiết bị lạnh (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu linh kiện điện tử;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp. Chi tiết: Mua bán thiết bị phụ tùng, máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết:
 - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến,
 - Mua bán vật liệu xây dựng;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết:
 - Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ,
 - Mua bán trang trí nội thất, hàng tiêu dùng,
 - Bán buôn văn phòng phẩm;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm. Chi tiết: Dịch vụ lao động;
- Hoạt động viễn thông khác. Chi tiết: Thiết lập mạng lưới Internet, cung cấp dịch vụ Internet công cộng;
- Sản xuất thiết bị truyền thông. Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp thiết bị bưu chính viễn thông (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí (không hoạt động tại trụ sở);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội bộ thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận chuyển hành khách bằng taxi theo hợp đồng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê nhà xưởng, kho bãi; Cho thuê văn phòng; Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng trên Internet: Dịch vụ thư điện tử; Dịch vụ thư thoại; Dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu và thông tin trên mạng; Dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử (EDI); Dịch vụ Fax nâng cao hay gia tăng giá trị bao gồm lưu trữ và gửi, lưu trữ và truy cập; Dịch vụ chuyển đổi mã, hiệu; Dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng; Các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng khác theo quy định của Bộ Bưu chính Viễn thông;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Thiết kế phần mềm máy tính;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính. Chi tiết:
 - Tư vấn phần mềm máy tính.

- Tư vấn, thiết kế, lắp đặt mạng máy tính;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán hàng thủy hải sản chế biến;
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán nước giải khát (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất giấy giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa. Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất mút, xốp (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;
- Hoạt động viễn thông có dây;
- Hoạt động viễn thông không dây;
- Sản xuất linh kiện điện tử (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính (không hoạt động tại trụ sở);
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa. Chi tiết: Vận chuyển hành khách bằng đường thủy;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UB và Quyết định 79/2009/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố về quy hoạch nông sản thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UB và Quyết định 79/2009/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố về quy hoạch nông sản thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh);
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ đồ uống không chứa cồn và đồ uống chứa cồn (rượu, bia);
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ dược phẩm, vàng, bạc, đá quý, sách, báo, tạp chí, băng đĩa);
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ văn phòng phẩm;
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội);
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh (trừ dược phẩm, dụng cụ y tế);
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh; hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ), đồng hồ, mắt kính, máy ảnh và vật liệu ảnh (thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UB và Quyết định số 79/2009/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố về quy hoạch nông sản thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh);

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Bốc xếp hàng hóa;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thương xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới, ...);
- Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
(Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Pháp luật có liên quan).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Quốc Vinh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2016
Ông Vũ Đức Dũng	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2016
Bà Phạm Thúy Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2012
Ông Hoàng Minh Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2014
Ông Lê Ngọc Hưng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 12 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Đặng Thị Hoàng Anh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2011
Ông Đặng Chu Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2009

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Ngọc Hưng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2016
Ông Vũ Quốc Vinh	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2016
Ông Trịnh Vũ	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 01 năm 2015
Bà Phạm Thúy Oanh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2008

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Ngọc Hưng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2016
Ông Vũ Quốc Vinh	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2016

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Vũ Quốc Vinh
Chủ tịch

Ngày 30 tháng 3 năm 2016



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0489/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 22 tháng 02 năm 2016, từ trang 08 đến trang 56, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

Nguyễn Quang Châu - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2607-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		266.888.161.783	269.235.092.843
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	104.977.199.233	96.414.163.868
1. Tiền	111		18.477.199.233	12.414.163.868
2. Các khoản tương đương tiền	112		86.500.000.000	84.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.184.679.900	9.259.302.348
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	4.077.271.370	12.311.864.818
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(2.892.591.470)	(3.052.562.470)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		83.737.029.528	82.911.200.970
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	76.738.847.883	77.389.209.804
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.208.710.244	5.517.083.102
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	-	609.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	13.634.171.311	6.252.605.081
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(8.844.699.910)	(6.972.558.059)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	115.861.042
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	68.987.499.250	71.234.724.512
1. Hàng tồn kho	141		75.883.306.915	76.709.130.679
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(6.895.807.665)	(5.474.406.167)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.001.753.872	9.415.701.145
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	551.942.293	235.597.915
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.635.062.048	5.365.353.699
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	3.814.749.531	3.814.749.531
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		135.305.971.942	106.144.515.699
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		861.000.000	310.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6a	861.000.000	310.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		45.988.612.514	23.304.571.856
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	35.187.282.324	18.567.079.890
- Nguyên giá	222		46.092.306.202	30.016.978.951
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.905.023.878)	(11.449.899.061)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	10.801.330.190	4.737.491.966
- Nguyên giá	228		12.542.986.059	5.380.992.840
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.741.655.869)	(643.500.874)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	11.916.526.443	25.044.277.077
- Nguyên giá	231		13.531.170.316	28.610.873.830
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.614.643.873)	(3.566.596.753)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		15.089.657.749	16.910.718.981
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	15.089.657.749	16.910.718.981
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		58.193.336.422	38.873.336.422
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.2b	44.400.000.000	25.080.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	17.174.710.000	17.174.710.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(3.381.373.578)	(3.381.373.578)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.256.838.814	1.701.611.363
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	867.761.878	1.701.611.363
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.15	2.389.076.936	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		402.194.133.725	375.379.608.542

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		137.980.267.231	111.955.441.559
I. Nợ ngắn hạn	310		135.980.267.231	109.955.441.559
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	16.141.034.671	22.495.092.032
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	367.661.620	311.800.247
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	3.796.657.935	191.319.319
4. Phải trả người lao động	314		1.744.570.070	529.898.833
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	546.571.348	2.944.577.805
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		635.070.000	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20	1.339.260.111	4.107.510.121
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21	111.409.441.476	76.212.534.363
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	-	3.162.708.839
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.000.000.000	2.000.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		2.000.000.000	2.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		264.213.866.494	263.424.166.983
I. Vốn chủ sở hữu	410		264.213.866.494	263.424.166.983
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23a	95.699.000.000	95.699.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		95.699.000.000	95.699.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23a	147.214.109.765	147.214.109.765
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23a	12.548.070.791	20.511.057.218
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		414.267.218	20.511.057.218
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		12.133.803.573	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	V.23a	8.752.685.938	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		402.194.133.725	375.379.608.542

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2016



Người lập biểu
Huỳnh Bảo Khánh



Kế toán trưởng
Phạm Thúy Oanh



Tổng Giám đốc
Vũ Quốc Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

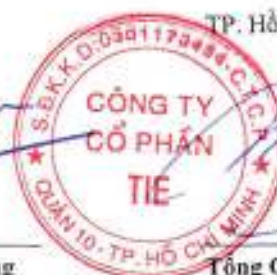
Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	321.097.289.467	339.218.138.752
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	231.228.715	5.812.159.429
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		320.866.060.752	333.405.979.323
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	313.885.793.079	319.184.610.853
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.980.267.673	14.221.368.470
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	5.674.076.154	42.235.852.657
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	7.734.237.272	8.120.699.559
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.073.436.959	6.944.542.518
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24	V.2b	(1.618.481.541)	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	31.188.203.264	28.500.845.800
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	17.669.494.249	17.579.591.940
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(45.556.072.499)	2.256.083.828
12. Thu nhập khác	31	VI.8	62.344.023.141	13.357.554.884
13. Chi phí khác	32	VI.9	1.306.555.751	593.292.338
14. Lợi nhuận khác	40		61.037.467.390	12.764.262.546
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.481.394.891	15.020.346.374
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	3.599.440.304	2.336.242.507
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>11.881.954.587</u>	<u>12.684.103.867</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		12.133.803.573	12.684.103.867
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(251.848.986)	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>1.268</u>	<u>1.028</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>1.268</u>	<u>1.028</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2016


 Người lập biểu
 Huỳnh Bảo Khánh


 Kế toán trưởng
 Phạm Thúy Oanh




 Tổng Giám đốc
 Vũ Quốc Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.481.394.891	15.020.346.374
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, 11	2.003.266.923	2.218.488.530
- Các khoản dự phòng	03	V.2, 7, 8	3.133.572.349	(2.578.612.285)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(1.716.200)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(50.594.006.994)	(42.222.330.353)
- Chi phí lãi vay	06	VL5	6.073.436.959	6.944.542.518
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(23.902.335.872)	(20.619.281.416)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.058.656.635)	19.164.062.679
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		11.896.279.558	23.137.376.244
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(8.111.340.965)	(17.606.422.879)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		980.528.202	(999.006.845)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		8.234.593.448	222.636.100
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.073.436.959)	(7.036.342.819)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.18	(3.599.440.304)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		14.038.411.976	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(4.530.934.746)	(7.964.534.799)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(12.126.332.297)	(11.701.513.735)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11, 13	(7.199.094.978)	(16.048.349.934)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		45.682.725.223	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(609.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(46.011.067.224)	(14.640.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		12.250.000.000	90.888.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VL4	4.074.746.528	42.166.007.040
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		8.797.309.549	10.959.545.106

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21	223.415.906.596	239.439.960.945
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21	(188.218.999.483)	(228.260.060.391)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20, 23	(23.304.849.000)	(10.957.890.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>11.892.058.113</i>	<i>222.010.554</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>		<i>8.563.035.365</i>	<i>(519.958.075)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>96.414.163.868</i>	<i>96.932.405.743</i>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	1.716.200
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<i>104.977.199.233</i>	<i>96.414.163.868</i>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2016



Người lập biểu
Huỳnh Bảo Khánh



Kế toán trưởng
Phạm Thúy Oanh



Tổng Giám đốc
Vũ Quốc Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là "Công ty" hay "Công ty mẹ") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty mẹ là thương mại – dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty mẹ là: Thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; Đại lý ký gửi hàng hóa; Mua bán hàng hóa liên quan đến các sản phẩm về giấy,...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty mẹ trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm Công ty mẹ không tiếp tục nhập hàng của Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina mà chỉ bán nốt lượng hàng còn tồn kho. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 của Công ty chủ yếu đến từ các hoạt động sau:

- Thu nhập trị giá 14.000.000.000 VND từ việc tham gia hợp tác với Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega để đầu tư xây dựng Khu phức hợp tại khu đất có diện tích 5.700 m² tại địa chỉ số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh theo Thỏa thuận Hợp tác số 30/01/NVLG-TIE/2015/TTHT ngày 30 tháng 01 năm 2015.
- Thu nhập trị giá 16.153.651.910 VND từ bán công trình trên đất tại số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh (Trụ sở chính của Công ty mẹ) cho Công ty TNHH Mega TIE.
- Thu nhập trị giá 17.492.377.179 VND từ chuyển nhượng quyền sử dụng 4.506,2 m² đất tại số 17, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang cho Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty mẹ đã góp thêm 23,33% vốn của Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE, tăng tỷ lệ vốn góp tại công ty con này lên 72,33% từ ngày này. Giá mua thêm được thanh toán thông qua hình thức cân trừ công nợ cho các cổ đông không kiểm soát.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	Số 760, đường Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Thiết kế, kinh doanh phần mềm, thiết bị điện tử và máy vi tính	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE	Số 195, Đại lộ Lê Thanh Nghị, phường Phạm Ngũ Lão, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Sản xuất và bán buôn các sản phẩm tập giấy	72,33%	49,00%	72,33%	49,00%

6c. Danh sách các Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tiên Đạt - TIE	Số 41/7, đường TMT 03, khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đại lý vé tàu, vé máy bay; Khách sạn; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Dịch vụ phục vụ đồ uống; Bán buôn thực phẩm; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; Hoạt động của các cơ sở thể thao; Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; Sản sóc da mặt; Cắt tóc, làm đầu, gội đầu; Cho thuê xe có động cơ; Đại lý du lịch; Điều hành tua du lịch; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.	20,00%	20,00%	20,00%	20,00%
Công ty TNHH Mega TIE	Số 36-38, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 15, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng; Kinh doanh bất động sản; Tư vấn bất động sản; Quảng cáo bất động sản.	26,00%	26,00%	26,00%	26,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Các quy định kế toán mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Tập đoàn và Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 185 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 174 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, các thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, Đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng ký hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: Tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: Tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không ký hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: Được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: Được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: Căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thánh Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: Chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Chi phí thuê

Chi phí thuê kho, mặt bằng đặt bảng quảng cáo và thuê khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng căn cứ vào thời hạn thuê còn lại.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được ghi nhận theo thực tế phát sinh và phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm.

Các chi phí khác

Các chi phí khác bao gồm: Chi phí quảng cáo, tư vấn quản lý dự án, ... được ghi nhận theo thực tế phát sinh và phân bổ dần vào chi phí theo thời gian hiệu lực còn lại của các hợp đồng quảng cáo, tư vấn.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 50
Máy móc và thiết bị	05 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 10 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: Tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ... Quyền sử dụng đất gồm:

- Quyền sử dụng thửa đất tại số 249, đường Nguyễn Trung Trực, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích 173,3 m². Quyền sử dụng đất này không xác định thời hạn và không tính khấu hao.
- Quyền sử dụng thửa đất số 55, tại đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích 3.755,4 m². Thời gian sử dụng đất là 42 năm (từ ngày 31 tháng 7 năm 2015 đến ngày 10 tháng 12 năm 2057).

Mẫu thiết kế bì tập

Nguyên giá của bản quyền mẫu thiết kế tập mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền mẫu thiết kế tập được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: Giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

16. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Tập đoàn như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo qui định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
 - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
 - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao.

Quỹ phát triển khoa học công nghệ được trích từ năm 2013 theo Công văn của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên. Nếu trong năm, chỉ cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được tính vào chi phí hoặc phân bổ cho các năm sau.

17. **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

18. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

19. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: Ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: Ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bản thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

22. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

26. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	471.775.244	524.746.003
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	17.005.423.989	11.889.417.865
Tiền đang chuyển	1.000.000.000	-
Các khoản tương đương tiền ⁽ⁱ⁾	86.500.000.000	84.000.000.000
<i>(Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)</i>		
Cộng	<u>104.977.199.233</u>	<u>96.414.163.868</u>

- ⁽ⁱ⁾ Các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với số tiền 49.500.000.000 VND tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông và 37.000.000.000 VND tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại các Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.21).

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

3301
CÔNG
CỔ P
TI
TP. H

4496
NG
HỆ
M VÀ
&
TẬP

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt	980.000.000	30.000.000	(950.000.000)	980.000.000	30.000.000	(950.000.000)
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình	-	-	-	60.000	384.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín	443.592.470	414.497.100	(29.095.370)	443.592.470	410.490.000	(33.102.470)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	-	-	-	8.182.728.448	8.182.728.448	-
Công ty Cổ phần Vận chuyển Saigon Tourist	396.936.100	137.923.200	(259.012.900)	448.741.100	203.566.400	(245.174.700)
Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình	2.256.742.800	602.259.600	(1.654.483.200)	2.256.742.800	432.457.500	(1.824.285.300)
Cộng	4.077.271.370	1.184.679.900	(2.892.591.470)	12.311.864.818	9.259.626.348	(3.052.562.470)

Lý do thay đổi chứng khoán kinh doanh:

- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình: Giảm do bán 16 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 60.000 VND.
- Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín: Trong năm Tập đoàn đã nhận cổ tức bằng 8.836 cổ phiếu.
- Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam: Giảm do bán 730.078 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 8.182.728.448 VND.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận chuyển Saigon Tourist: Giảm do bán 5.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 51.805.000 VND.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình: Tăng do nhận cổ tức bằng 3.967 cổ phiếu.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.052.562.470	3.241.045.670
Hoàn nhập dự phòng	(159.971.000)	(188.483.200)
Số cuối năm	2.892.591.470	3.052.562.470

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư Cộng
Công ty Cổ phần Đầu tư TIE - EXIM	-	-	10.440.000.000	- 10.440.000.000
Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE	-	-	14.640.000.000	- 14.640.000.000
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE ⁽ⁱ⁾	8.400.000.000	- 8.400.000.000	-	-
Công ty TNHH Mega TIE ⁽ⁱⁱ⁾	36.000.000.000	- 36.000.000.000	-	-
Cộng	44.400.000.000	- 44.400.000.000	25.080.000.000	- 25.080.000.000

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313435866 ngày 10 tháng 9 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE 8.400.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Trong năm, Tập đoàn đã đầu tư 8.400.000.000 VND.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313377082 ngày 31 tháng 7 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty TNHH Mega TIE 54.600.000.000 VND, tương đương 26% vốn điều lệ. Trong năm, Tập đoàn đã đầu tư 36.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã đầu tư 36.000.000.000 VND, tương đương 17,14% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Mega TIE là 18.600.000.000 VND.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn trong năm	Phản lãi hoặc lỗ trong năm	Giá trị phần chuyển nhượng	Chuyển thành công ty con	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Đầu tư TIE - EXIM	10.440.000.000	-	-	(10.440.000.000)	-	-
Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE	14.640.000.000	7.060.000.000	(1.618.481.541)	-	(20.081.518.459)	-
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	-	8.400.000.000	-	-	-	8.400.000.000
Công ty TNHH Mega TIE	-	36.000.000.000	-	-	-	36.000.000.000
Cộng	25.080.000.000	51.460.000.000	(1.618.481.541)	(10.440.000.000)	(20.081.518.459)	44.400.000.000

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty TNHH Mega TIE và Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Mega TIE		
Góp vốn	36.000.000.000	-
Chuyển nhượng tài sản trên đất tại số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh	24.000.000.000	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp từ giao dịch chuyển nhượng tài sản trên đất tại số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh sẽ nộp hộ	3.553.803.420	-
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE		
Góp vốn	8.400.000.000	-
Chuyển nhượng quyền sử dụng 4.506,2 m ² đất tại thửa đất số 17, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24.543.861.587	-
Chi hộ phí công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	10.000.000	-

Cam kết góp vốn

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Mega TIE, Tập đoàn còn phải góp vốn điều lệ vào công ty này với số tiền là 18.600.000.000 VND tương đương 8,86% vốn điều lệ.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	8.674.710.000	(3.307.233.750)	8.674.710.000	(3.307.233.750)
Công ty Cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đông Dương	8.500.000.000	(74.139.828)	8.500.000.000	(74.139.828)
Cộng	17.174.710.000	(3.381.373.578)	17.174.710.000	(3.381.373.578)

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.381.373.578	2.307.878.328
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.073.495.250
Số cuối năm	3.381.373.578	3.381.373.578

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>19.187.716.612</i>	<i>19.664.572.659</i>
Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	-	10.176.492.519
Công ty TNHH Tiền Đạt – TIE (Tiền bán đất)	3.000.000.000	-
Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên	265.479.801	-
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi	15.922.236.811	9.488.080.140
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>57.551.131.271</i>	<i>57.724.637.145</i>
Công ty Cổ phần Kết nối công nghệ Tiên Tiến	10.401.064.733	-
Các khách hàng khác	47.150.066.538	57.724.637.145
Cộng	<u>76.738.847.883</u>	<u>77.389.209.804</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Truyền thông Du lịch Việt	376.912.140	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại May mặc Xuất khẩu Hải Tuyền	225.753.000	-
Zhuhai J-Speed Technology Co., Ltd	227.634.110	-
Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	252.780.000	-
Trả trước cho người bán khác	1.125.630.994	5.517.083.102
Cộng	<u>2.208.710.244</u>	<u>5.517.083.102</u>

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Cho Công ty Cổ phần Đầu tư TIE – Exim (bên liên quan) mượn.

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>7.521.704.973</i>	-	<i>1.317.201.398</i>	-
Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến – Tiền chiết khấu, hỗ trợ	2.279.801.553	-	1.317.201.398	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản EXIMLAND – Tiền cọc hợp tác	1.250.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Mega TIE – Thuế TNDN từ giao dịch bán công trình trên đất nộp hộ	3.553.803.420	-	-	-
Công ty TNHH Mega TIE – Các khoản chi hộ khác	438.100.000	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>6.112.466.338</i>	<i>(3.210.000.000)</i>	<i>4.935.403.683</i>	<i>(3.210.000.000)</i>
Công ty Cổ phần Viễn thông Thế hệ mới NGT – Tiền góp vốn	3.210.000.000	(3.210.000.000)	3.210.000.000	(3.210.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Thù lao tạm chi cho các thành viên Hội đồng quản trị	277.857.108	-	-	-
Tạm chi quỹ khen thưởng, phúc lợi (xem thuyết minh số V.22)	1.329.813.931	-	-	-
Tạm ứng	812.122.328	-	514.908.142	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	482.672.971	-	1.210.495.541	-
Cộng	13.634.171.311	(3.210.000.000)	6.252.605.081	(3.210.000.000)

6b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản tiền đặt cọc để thuê nhà ở các chi nhánh.

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>		<i>2.866.801.806</i>	<i>2.866.801.806</i>		<i>10.176.492.519</i>	<i>10.176.492.519</i>
Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến		-	-	152 ngày	10.176.492.519	10.176.492.519
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi	35 ngày	2.866.801.806	2.866.801.806		-	-
<i>Các tổ chức khác</i>		<i>36.106.475.374</i>	<i>27.261.775.463</i>		<i>27.253.492.362</i>	<i>20.280.934.303</i>
Công ty TNHH An Gia An	454 ngày	3.700.270.812	3.700.270.812	93 ngày	6.400.270.812	6.400.270.812
<i>(Phải thu tiền bán hàng)</i>						
Công ty Cổ phần Kết nối công nghệ Tiên Tiến	92 ngày	7.289.968.523	7.289.968.523		-	-
<i>(Phải thu tiền bán hàng)</i>						
Công ty TNHH Thương mại Hải Tàu	33 ngày	4.062.372.750	4.062.372.750		-	-
<i>(Phải thu tiền bán hàng)</i>						
Công ty Cổ phần Viễn thông Thế hệ mới NGT	Trên 3 năm	3.210.000.000	-	Trên 3 năm	3.210.000.000	-
<i>(Phải thu tiền chuyển nhượng vốn góp)</i>						
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Quá hạn dưới 3 tháng	17.843.863.289	12.209.163.378	Quá hạn dưới 3 tháng	17.643.221.550	13.880.663.491
Cộng		38.973.277.180	30.128.577.269		37.429.984.881	30.457.426.822

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	6.972.558.059	10.234.939.710
Trích lập dự phòng bổ sung	1.872.141.851	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(3.262.381.651)
Số cuối năm	8.844.699.910	6.972.558.059

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	130.830.000	-
Nguyên liệu, vật liệu	4.124.242.860	-	553.300.247	-
Công cụ, dụng cụ	173.903.971	-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.796.124.052	-	94.947.050	-
Thành phẩm	2.680.111.048	-	1.215.404.043	-
Hàng hóa	63.108.924.984	(6.895.807.665)	74.714.649.339	(5.474.406.167)
Cộng	75.883.306.915	(6.895.807.665)	76.709.130.679	(5.474.406.167)

Giá trị hàng tồn kho chậm luân chuyển như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	43.055.816	-
Thành phẩm	564.891.998	-
Hàng hóa	17.016.080.498	41.750.300.550
Cộng	17.624.028.312	41.750.300.550

Giá trị hàng tồn kho luân chuyển tương đương 70.000.000.000 VND được dùng để bảo đảm cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.21).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	5.474.406.167	5.675.648.851
Trích lập dự phòng bổ sung	1.421.401.498	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(201.242.684)
Số cuối năm	6.895.807.665	5.474.406.167

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hành	-	189.393.939
Chi phí thuê kho, nhà	299.229.091	-
Chi phí sửa chữa văn phòng	121.040.732	-
Chi phí công cụ, dụng cụ	17.432.575	26.223.734
Chi phí khác	114.239.895	19.980.242
Cộng	551.942.293	235.597.915

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê kho, nhà	-	369.465.600
Chi phí công cụ, dụng cụ	551.796.622	950.239.410
Chi phí sửa chữa văn phòng	-	124.756.998
Chi phí quảng cáo du lịch	25.270.000	55.594.000
Chi phí khai trương, thiết kế, trang trí văn phòng du lịch	44.968.874	105.315.375
Chi phí khác	245.726.382	96.239.980
Cộng	<u>867.761.878</u>	<u>1.701.611.363</u>

10. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	20.018.470.793	2.093.734.658	6.831.314.587	1.073.458.913	30.016.978.951
Tăng do hợp nhất kinh doanh	969.724.699	17.137.185.288	-	37.590.909	18.144.500.896
Tăng trong năm do phân loại lại từ bất động sản đầu tư	1.410.812.871	-	-	-	1.410.812.871
Giảm do thanh lý trong năm	(2.316.235.725)	(41.246.104)	(415.800.000)	(84.639.624)	(2.857.921.453)
Giảm tài sản không đủ điều kiện nguyên giá	-	(228.824.243)	-	(393.240.820)	(622.065.063)
Số cuối năm	<u>20.082.772.638</u>	<u>18.960.849.599</u>	<u>6.415.514.587</u>	<u>633.169.378</u>	<u>46.092.306.202</u>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.235.495.614	278.076.819	991.924.989	185.359.485	2.690.856.907
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	7.103.184.783	742.800.514	2.802.428.636	801.485.128	11.449.899.061
Tăng do hợp nhất kinh doanh	62.852.524	663.880.280	-	15.419.235	742.152.039
Khấu hao trong năm	734.680.351	223.859.230	598.334.788	76.207.602	1.633.081.971
Tăng trong năm do phân loại lại từ bất động sản đầu tư	105.622.356	-	-	-	105.622.356
Giảm do thanh lý trong năm	(2.082.175.919)	(41.246.104)	(195.604.839)	(84.639.624)	(2.403.666.486)
Giảm tài sản không đủ điều kiện nguyên giá	-	(228.824.243)	-	(393.240.820)	(622.065.063)
Số cuối năm	<u>5.924.164.095</u>	<u>1.360.469.677</u>	<u>3.205.158.585</u>	<u>415.231.521</u>	<u>10.905.023.878</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	12.915.286.010	1.350.934.144	4.028.885.951	271.973.785	18.567.079.890
Số cuối năm	14.158.608.543	17.600.379.922	3.210.356.002	217.937.857	35.187.282.324
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Mẫu thiết kế bia tập	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	4.522.500.000	858.492.840	-	5.380.992.840
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	350.928.947	350.928.947
Tăng trong năm do phân loại lại từ bất động sản đầu tư	13.668.890.643	-	-	13.668.890.643
Thuế tăng thêm do làm thủ tục tách thửa	1.314.942.926	-	-	1.314.942.926
Thanh lý, nhượng bán	(8.172.769.297)	-	-	(8.172.769.297)
Số cuối năm	11.333.564.272	858.492.840	350.928.947	12.542.986.059
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	643.500.874	-	643.500.874
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	2.924.408	2.924.408
Khấu hao trong năm	284.335.668	85.849.284	-	370.184.952
Tăng trong năm do phân loại lại từ bất động sản đầu tư	1.846.330.524	-	-	1.846.330.524
Thanh lý, nhượng bán	(1.121.284.889)	-	-	(1.121.284.889)
Số cuối năm	1.009.381.303	729.350.158	2.924.408	1.741.655.869
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	4.522.500.000	214.991.966	-	4.737.491.966
Số cuối năm	10.324.182.969	129.142.682	348.004.539	10.801.330.190
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn được nắm giữ chờ tăng giá. Chi tiết phát sinh như sau:

	Quyền sử dụng đất	Cơ sở hạ tầng	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	27.200.060.959	1.410.812.871	28.610.873.830
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(1.410.812.871)	(1.410.812.871)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(13.668.890.643)	-	(13.668.890.643)
Số cuối năm	13.531.170.316	-	13.531.170.316
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết	-	-	-
Giá trị hao mòn đã trích theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC			
Số đầu năm	3.460.974.397	105.622.356	3.566.596.753
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(105.622.356)	(105.622.356)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(1.846.330.524)	-	(1.846.330.524)
Số cuối năm	1.614.643.873	-	1.614.643.873
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	23.739.086.562	1.305.190.515	25.044.277.077
Số cuối năm	11.916.526.443	-	11.916.526.443

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá của Tập đoàn là khu đất có diện tích 38.887,9 m² tại phường Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí trả trước	Thanh lý, nhượng bán	Số cuối năm
Khu giải trí và hàng lưu niệm tại Phú Quốc	11.380.225.841	-	3.615.318.314	-	-	14.995.544.155
Công trình trung tâm điều hành du lịch và hệ thống định vị toàn cầu	5.343.454.546	-	2.268.833.738	-	(7.612.288.284)	-
Chi phí sơn tường Showroom tại Hà Nội	97.016.000	-	-	(97.016.000)	-	-
Chi phí định giá đất Bình Chuẩn	90.022.594	-	-	-	-	90.022.594
Công trình xưởng sản xuất tập	-	4.091.000	-	-	-	4.091.000
Cộng	16.910.718.981	4.091.000	5.884.152.052	(97.016.000)	(7.612.288.284)	15.089.657.749

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty mẹ chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế với số tiền là 29.114.941.129 VND.

Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận tài sản thuế hoãn lại như sau:

2014	16.642.527.285
2015	12.472.413.844
Cộng	29.114.941.129

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản lỗ này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

15. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại tăng do hợp nhất kinh doanh liên quan đến Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE.

16. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>2.405.444.443</i>	<i>218.322.487</i>
Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	87.200.000	212.656.739
Công ty Cổ phần Giấy Vĩnh Tiến	5.665.748	5.665.748
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi	2.312.578.695	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>13.735.590.228</i>	<i>22.276.769.545</i>
Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina	1.319.994.859	13.425.580.675
MMD Singapore Pte Ltd.	1.492.898.000	4.038.439.680
Công ty Cổ phần Kết nối công nghệ Tiên Tiến	5.698.896.000	-
Phải trả các nhà cung cấp ngắn hạn khác	5.223.801.369	4.812.749.190
Cộng	16.141.034.671	22.495.092.032

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	148.500.000	148.500.000
Bà Hoàng Thị Thu Diệu	118.118.000	-
Các khách hàng khác	101.043.620	163.300.247
Cộng	367.661.620	311.800.247

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	14.932.536	-	160.532.891	(146.666.207)	28.799.220	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	3.929.374	-	11.199.333.465	(11.201.382.637)	1.880.202	-
Thuế xuất, nhập khẩu	626.876	-	1.213.325.990	(1.213.952.866)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.814.749.531	-	-	-	3.814.749.531
Thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan chuyển nhượng bất động sản	-	-	7.153.243.724	(3.599.440.304)	3.553.803.420	-
Thuế thu nhập cá nhân	171.830.533	-	1.018.528.203	(978.183.643)	212.175.093	-
Tiền thuế đất	-	-	4.669.928.121	(4.669.928.121)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	19.968.429	(19.968.429)	-	-
Cộng	191.319.319	3.814.749.531	25.434.860.823	(21.829.522.207)	3.796.657.935	3.814.749.531

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ bảo hành, màn hình vi tính, máy tính tiền, máy chiếu...	10%
Hàng hóa xuất khẩu	0%

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty mẹ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Công ty con phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% do có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ VND theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.481.394.891	15.020.346.374
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Lỗ trong năm của công ty con	513.977.522	238.349.240
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	2.434.804.755	7.941.897.765
- Các khoản điều chỉnh giảm khác	(6.328.353)	(3.460.038.635)
Thu nhập chịu thuế	18.423.848.815	19.740.554.744
Thu nhập được miễn thuế	-	(36.383.082.029)

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập tính thuế	18.794.601.714	(16.642.527.285)
<i>Trong đó:</i>		
Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	32.514.744.200	-
Thu nhập hoạt động kinh doanh	(14.090.895.385)	(16.642.527.285)
Thu nhập tính thuế	32.514.744.200	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp từ bán công trình trên đất tại số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh nộp hộ cho Công ty TNHH Mega TIE</i>	<u>3.553.803.420</u>	-
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng quyền sử dụng 4.506,2 m² đất tại số 17, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang cho Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE</i>	<u>3.599.440.304</u>	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>7.153.243.724</u>	<u>-</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tri ân khách hàng	110.550.000	352.790.205
Chiết khấu thanh toán đúng hạn	226.389.218	493.353.776
Chi phí hỗ trợ cho đại lý bán hàng	136.904.857	1.758.006.529
Chi phí điện, mực in, quảng cáo Adata	72.727.273	340.427.295
Cộng	<u>546.571.348</u>	<u>2.944.577.805</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	529.184.697	3.349.500.000
Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega – Chi hộ	529.184.697	-
Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Cổ tức phải trả	-	3.349.500.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	810.075.414	758.010.121
Kinh phí công đoàn	23.197.799	28.666.436
Bảo hiểm xã hội	14.648.890	-
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	52.142.892
Cổ tức phải trả cho các cổ đông khác	692.452.857	551.011.857
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	79.775.868	126.188.936
Cộng	1.339.260.111	4.107.510.121

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

21. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	77.106.097.760	42.727.685.454
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Phú Nhuận ⁽ⁱⁱ⁾	34.303.343.716	33.484.848.909
Cộng	111.409.441.476	76.212.534.363

⁽ⁱ⁾ Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để phục vụ kế hoạch kinh doanh thông qua Hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng số 14.1950011/HĐTDHM-TIE ngày 19 tháng 6 năm 2014, Hợp đồng gia hạn số 15.1870003/2015-HĐTDHM/NHCT900-TIE ngày 08 tháng 7 năm 2015 với lãi suất do Ngân hàng công bố tại thời điểm nhận nợ, khoản vay được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp hàng hóa số 14.1950011/HĐTCHH-TIE ngày 20 tháng 6 năm 2014 và các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.1 và V.8).

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Phú Nhuận để phục vụ kế hoạch kinh doanh thông qua Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng bảo đảm tiền vay số 003/03c/TG-KHDN/2013 ngày 25 tháng 3 năm 2014, phụ lục Hợp đồng gia hạn số 003.09/PLHD/03c/TG-KHDN/2013 ngày 05 tháng 3 năm 2015 với lãi suất do Ngân hàng công bố tại thời điểm nhận nợ, khoản vay được bảo đảm bằng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.1).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	76.212.534.363	222.215.906.596	(187.018.999.483)	111.409.441.476
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i>	<i>42.727.685.454</i>	<i>143.017.919.173</i>	<i>(108.639.506.867)</i>	<i>77.106.097.760</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Phú Nhuận</i>	33.484.848.909	79.197.987.423	(78.379.492.616)	34.303.343.716
Mượn tiền Công ty Cổ phần Đầu tư TIE - EXIM	-	1.200.000.000	(1.200.000.000)	-
Cộng	76.212.534.363	223.415.906.596	(188.218.999.483)	111.409.441.476

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn và không có nợ vay quá hạn chưa thanh toán.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Tập đoàn chỉ có quỹ khen thưởng, phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.162.708.839	8.284.303.954
Tăng khác	38.411.976	2.842.939.684
Chi quỹ trong năm	(4.530.934.746)	(7.964.534.799)
Số cuối năm	(1.329.813.931)	3.162.708.839

Quỹ khen thưởng, phúc lợi tạm chỉ được trình bày ở khoản mục "Các khoản phải thu ngắn hạn khác" (xem thuyết minh số V.6a).

23. Vốn chủ sở hữu**23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên	66.990.000.000	66.990.000.000
Các cổ đồng khác	28.709.000.000	28.709.000.000
Cộng	95.699.000.000	95.699.000.000

23c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.569.900	9.569.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu phổ thông	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu phổ thông	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ đã chia cổ tức đợt 3 năm 2013 với tỷ lệ là 14% trên vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2015/BB-DHDCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2015. Đồng thời, Công ty mẹ cũng tạm chia cổ tức năm 2014 với tỷ lệ 7% trên vốn điều lệ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 09/2015/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 9 năm 2015.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

24a. Tài sản nhận giữ hộ, nhận gia công

Công ty mẹ đang nhận giữ hộ các loại hàng hóa của các khách hàng với số lượng như sau:

	<u>Đơn vị tính</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Màn hình và linh kiện điện tử	Cái	152	4.642
Tập và sổ	Cuốn	83.242	-

24b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 2.062,78 USD (số đầu năm là 4.219,09 USD).

24c. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa số</u>
Ông Phạm Văn Hoàng	5.879.892.055	5.879.892.055	Không có khả năng thu nợ
Các đối tượng khác	1.317.737.655	1.317.737.655	Không có khả năng thu nợ
Cộng	7.197.629.710	7.197.629.710	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu Công ty mẹ tại Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	274.000.321.238	318.644.247.899
Doanh thu bán hàng hóa	256.745.859.613	308.602.743.808
Doanh thu bán thành phẩm	535.438.685	938.270.871
Doanh thu cung cấp dịch vụ	16.716.486.577	9.086.189.585
Doanh thu khác	2.536.363	17.043.635
Doanh thu bán hàng hóa Công ty mẹ tại Chi nhánh Cần Thơ	276.482.385	445.494.181
Doanh thu bán hàng hóa của Công ty mẹ tại Chi nhánh Phú Quốc	20.972.337.261	13.501.570.070
Doanh thu bán hàng hóa của Công ty mẹ tại Chi nhánh Hà Nội	1.822.844.311	4.020.915.931
Doanh thu bán hàng hóa của Công ty mẹ tại Chi nhánh Đà Nẵng	824.231.780	1.554.000.171
Doanh thu bán hàng hóa của Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	23.201.072.492	1.051.910.500
Cộng	321.097.289.467	339.218.138.752

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên (Công ty mẹ)	2.631.626.884	-
Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	86.958.820	26.412.230.364
Công ty Cổ phần Giấy Vĩnh Tiến	-	10.918.905.786
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi	28.480.820.884	8.625.527.400

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	-	144.337.018
Thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp	-	696
Hàng bán bị trả lại	231.228.715	5.667.821.715
Cộng	231.228.715	5.812.159.429

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của Công ty mẹ tại Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	270.057.665.014	300.505.791.473
Giá vốn của thành phẩm đã bán	866.119.706	1.197.375.262
Giá vốn của hàng hóa đã bán	255.826.070.664	292.446.991.822
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	13.365.474.644	6.861.424.389
Giá vốn bán hàng hóa của Công ty mẹ Chi nhánh Phú Quốc đã bán	18.172.998.930	12.413.626.810
Giá vốn bán hàng hóa của Công ty mẹ Chi nhánh Hà Nội đã bán	1.603.823.989	3.519.471.114
Giá vốn bán hàng hóa của Công ty mẹ Chi nhánh Cần Thơ đã bán	256.026.542	411.526.828
Giá vốn bán hàng hóa của Công ty mẹ Chi nhánh Đà Nẵng đã bán	741.660.508	1.414.198.628
Doanh thu bán hàng hóa của Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	23.053.618.096	919.996.000
Cộng	313.885.793.079	319.184.610.853

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.074.746.528	5.782.925.011
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	38.861.936	50.586.311
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	36.383.082.029
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	165.248.338	17.543.106
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	1.716.200
Lãi bán chứng khoán kinh doanh	846.619.352	-
Lãi chuyển nhượng vốn góp	548.600.000	-
Cộng	5.674.076.154	42.235.852.657

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	6.073.436.959	6.944.542.518
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.781.274.637	154.935.072
Lỗ bán chứng khoán kinh doanh	23.305.000	131.748.100
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(159.971.000)	885.012.050
Chi phí khác	16.191.676	4.461.819
Cộng	<u>7.734.237.272</u>	<u>8.120.699.559</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.545.850.233	8.696.574.147
Chi phí vật liệu, bao bì	72.726.276	71.120.916
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	992.668.477	830.901.653
Chi phí khấu hao tài sản cố định	996.202.751	1.026.575.379
Chi phí bảo hành	430.296.730	356.722.928
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.702.270.142	3.806.438.302
Giá vốn hàng khuyến mãi	4.878.800.415	2.434.732.829
Chi phí hỗ trợ đại lý & chiết khấu	2.424.758.171	4.460.167.607
Chi phí xử lý hao hụt	708.495.117	5.742.158.111
Các chi phí khác	7.436.134.952	1.075.453.928
Cộng	<u>31.188.203.264</u>	<u>28.500.845.800</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.902.275.426	6.683.187.619
Chi phí vật liệu quản lý	268.346.011	181.749.768
Chi phí đồ dùng văn phòng	143.027.309	234.452.854
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.006.202.528	1.191.913.151
Thuế, phí và lệ phí	1.481.794.809	801.688.747
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	1.872.141.851	(3.262.381.651)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.869.599.302	6.396.602.079
Các chi phí khác	3.126.107.013	5.352.379.373
Cộng	<u>17.669.494.249</u>	<u>17.579.591.940</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khoản thu hỗ trợ tiền bán hàng từ nhà cung cấp	12.503.876.983	12.798.304.703
Thu tiền thuê đất 376 Điện Biên Phủ, quận 10, TP. Hồ Chí Minh do chưa chuyển giao	641.092.000	449.790.080
Thu nhập từ hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega	14.000.000.000	-
Lãi từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở Phú Quốc	17.492.377.179	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi bán công trình trên đất tại số 52 Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh	16.153.651.910	-
Tiền phạt chậm thanh toán Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	740.294.894	-
Các khoản thu nhập khác	812.730.175	115.168.428
Cộng	<u>62.344.023.141</u>	<u>13.363.263.211</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý tài sản cố định	81.331.525	34.564.687
Tiền thuê đất 376 Điện Biên Phủ, quận 10, TP. Hồ Chí Minh	574.126.083	449.790.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	624.074.488	-
Chi phí khác	27.023.655	114.645.978
Cộng	<u>1.306.555.751</u>	<u>599.000.665</u>

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	12.133.803.573	12.684.103.867
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(2.842.939.684)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	12.133.803.573	9.841.164.183
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	9.569.900	9.569.900
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.268</u>	<u>1.028</u>

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.325 VND xuống còn 1.028 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.557.823.390	2.267.754.451
Chi phí nhân công	16.790.520.590	15.753.469.561
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.003.266.923	2.218.488.530
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.583.654.899	10.427.161.717
Chi phí khác	22.138.039.372	16.770.669.218
Cộng	<u>49.073.305.174</u>	<u>47.437.543.477</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền

Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chuyển khoản phải thu tiền cho vay Công ty Cổ phần Đầu tư TIE – EXIM thành góp vốn vào Công ty này	609.000.000	-
Đặt cọc hợp tác với Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản EXIMLAND - chưa thu tiền	1.250.000.000	-
Chuyển nhượng quyền sử dụng 4.506,2 m ² đất tại thửa đất số 17, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang cho Công ty TNHH Tiên Đạt – TIE chưa thu tiền	3.000.000.000	-
Góp thêm vốn vào Công ty TNHH Vĩnh Tiên – TIE bằng hình thức cân trừ công nợ	7.060.000.000	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: Các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng) Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.391.867.000	1.239.079.090
Tiền thưởng	328.110.000	679.100.000
Thù lao	266.000.000	725.000.000
Cộng	<u>1.985.977.000</u>	<u>2.643.179.090</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư TIE - EXIM	Công ty liên kết
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	Công ty liên kết
Công ty TNHH Mega TIE	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đông Dương	Công ty đầu tư
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	Công ty đầu tư
Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	Công ty cùng đầu tư vào Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE
Công ty Cổ phần Giấy Vĩnh Tiến	Công ty có liên quan với Công ty cùng đầu tư vào Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE
Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega	Công ty cùng đầu tư vào Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản EXIMLAND	Công ty con của Công ty Cổ phần Bất động sản EXIM là Công ty đã cùng đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư TIE - EXIM
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi	Công ty cùng đầu tư vào Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE
Bà Nguyễn Thị Chinh	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE
Ông Bùi Cao Nhật Quân	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Mega TIE

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên		
Cổ tức	12.728.100.000	-
Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến		
Phạt chậm thanh toán	740.294.894	-
Hỗ trợ bán hàng	1.500.000.000	-
Chiết khấu mua hàng	543.879.688	1.317.201.398
Mua hàng	1.710.059.008	18.266.257.525
Công ty Cổ phần Giấy Vĩnh Tiến		
Mua hàng	-	21.520.564.847
Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega		
Tiền mượn	529.184.697	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản EXIMLAND		
Đặt cọc hợp tác	2.500.000.000	-
Nhận lại tiền đặt cọc hợp tác	1.250.000.000	-
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi		
Mua nguyên liệu và gia công	7.999.489.800	-
Nhận chuyển nhượng vốn góp tại Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE từ Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	3.000.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Chinh		
Chuyển nhượng phần vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư TIE - Exim	13.500.000.000	-
Ông Bùi Cao Nhật Quân		
Chuyển tiền chờ góp vốn	1.560.000.000	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6a, V.16 và V.20.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh thương mại (chủ yếu là lĩnh vực điện tử và văn phòng phẩm) và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

Các khoản mục được trình bày lại như sau:

	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán hợp nhất			
Chứng khoán kinh doanh	-	12.311.864.818	12.311.864.818
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	(3.052.562.470)	(3.052.562.470)
Đầu tư ngắn hạn	1.423.652.470	(1.423.652.470)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(983.102.470)	983.102.470	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	609.000.000	609.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	6.346.696.939	(94.091.858)	6.252.605.081
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	115.861.042	115.861.042
Tài sản ngắn hạn khác	630.769.184	(630.769.184)	-
Phải thu dài hạn khác	-	310.000.000	310.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	28.062.922.348	(10.888.212.348)	17.174.710.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(5.450.833.578)	2.069.460.000	(3.381.373.578)
Tài sản dài hạn khác	310.000.000	(310.000.000)	-
Quỹ dự phòng tài chính	5.145.125.364	(5.145.125.364)	-
Quỹ đầu tư phát triển	142.068.984.401	5.145.125.364	147.214.109.765
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			
Thu nhập khác	13.363.263.211	(5.708.327)	13.357.554.884
Chi phí khác	599.000.665	(5.708.327)	593.292.338
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất			
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(41.999.694.253)	(222.636.100)	(42.222.330.353)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	-	222.636.100	222.636.100

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: Rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	104.977.199.233	-	-	104.977.199.233
Chứng khoán kinh doanh	-	-	4.077.271.370	4.077.271.370
Phải thu khách hàng	40.975.570.703	26.864.518.601	8.898.758.579	76.738.847.883
Các khoản phải thu khác	9.165.055.052	-	3.210.000.000	12.375.055.052
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	17.174.710.000	17.174.710.000
Cộng	155.117.824.988	26.864.518.601	33.360.739.949	215.343.083.538
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	96.414.163.868	-	-	96.414.163.868
Chứng khoán kinh doanh	8.182.788.448	-	4.129.076.370	12.311.864.818
Phải thu khách hàng	43.169.224.923	29.235.654.906	4.984.329.975	77.389.209.804
Các khoản cho vay	609.000.000	-	-	609.000.000
Các khoản phải thu khác	4.292.505.349	-	3.210.000.000	5.893.505.349
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	17.174.710.000	17.174.710.000
Cộng	152.667.682.588	29.235.654.906	29.498.116.345	209.792.453.839

Chi tiết thời gian quá hạn của khoản phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quá hạn dưới 6 tháng	23.164.247.789	29.235.654.906
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	3.700.270.812	-
Cộng	26.864.518.601	29.235.654.906

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp ở mức mà Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính theo kỳ hạn còn lại là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro về lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro về giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất và giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn có nhập khẩu hàng hóa phục vụ cho quá trình kinh doanh với đồng tiền giao dịch là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tập đoàn không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Nợ phải trả thuần có gốc USD của Tập đoàn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.062,78	4.219,09
Phải trả người bán	(116.016,75)	(239.480,00)
Nợ phải trả thuần có gốc USD	(113.3953,97)	(235.260,91)

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thị trường.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường, đàm phán để có được các lãi suất có lợi nhất.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tập đoàn có các khoản vay với lãi suất thả nổi là 111.409.441.476 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 76.212.534.363 VND).

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

4d. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tập đoàn thế chấp các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam để đảm bảo cho khoản vay của Tập đoàn tại các ngân hàng này (xem thuyết minh số V.1 và V.21). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 86.500.000.000 VND (số đầu năm là 84.000.000.000 VND).

Tập đoàn sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	104.977.199.233	-	96.414.163.868	-
Chứng khoán kinh doanh	4.077.271.370	(2.892.591.470)	12.311.864.818	(3.052.562.470)
Phải thu khách hàng	76.738.847.883	(5.634.699.910)	77.389.209.804	(3.762.558.059)
Các khoản cho vay	-	-	609.000.000	-
Các khoản phải thu khác	12.375.055.052	(3.210.000.000)	5.893.505.349	(3.210.000.000)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	17.174.710.000	(3.381.373.578)	17.174.710.000	(3.381.373.578)
Cộng	215.343.083.538	(15.118.664.958)	209.792.453.839	(13.406.494.107)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	16.141.034.671	22.495.092.032
Vay ngắn hạn	111.409.441.476	76.212.534.363
Các khoản phải trả khác	1.847.984.770	3.070.766.741
Cộng	129.398.460.917	101.778.393.136

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2016

Huỳnh Bảo Khánh
Người lập biểu

Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng



Vũ Quốc Vinh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	95.699.000.000	149.863.388.543	28.643.029.905	-	274.205.418.448
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	12.684.103.867	-	12.684.103.867
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	3.230.613.277	(6.461.226.554)	-	(3.230.613.277)
Sử dụng quỹ bù đắp tổn thất	-	(5.879.892.055)	-	-	(5.879.892.055)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(14.354.850.000)	-	(14.354.850.000)
Số dư cuối năm trước	95.699.000.000	147.214.109.765	20.511.057.218	-	263.424.166.983
Số dư đầu năm	95.699.000.000	147.214.109.765	20.511.057.218	-	263.424.166.983
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	12.133.803.573	(251.848.986)	11.881.954.587
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	9.004.534.924	9.004.534.924
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(20.096.790.000)	-	(20.096.790.000)
Số dư cuối năm nay	95.699.000.000	147.214.109.765	12.548.070.791	8.752.685.938	264.213.866.494

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2016



Người lập biểu
Huỳnh Bảo Khánh



Kế toán trưởng
Phạm Thủy Oanh



Tổng Giám đốc
Vũ Quốc Vinh

